

ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ ĐỖ MƯỜI (1991-1997)

TS LÊ THỊ HÀNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

3-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-2-2022

Ngày duyệt đăng:

7-3-2022

Tóm tắt: Tháng 6-1991, tại Đại hội VII của Đảng, đồng chí Đỗ Mười được tin nhiệm bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong thời gian đảm nhiệm trọng trách Tổng Bí thư (1991-1997), đồng chí có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực, đưa đất nước vượt qua giai đoạn khó khăn và có bước bứt phá ngoạn mục, mở ra thời kỳ phát triển mới.

Từ khóa:

Đỗ Mười; đóng góp; thời kỳ đổi mới.

1. Đóng góp lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và bước đầu xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong những năm đầu đổi mới, đất nước đầy khó khăn, thách thức do sự sụp đổ của mô hình XHCN ở Liên Xô và Đông Âu, hậu quả của khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, đồng chí Đỗ Mười cùng BCH TƯ kiên định con đường đổi mới, giữ vững định hướng XHCN. Sau 5 năm cả nước năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI (12-1986) của Đảng đề ra, đồng chí Đỗ Mười cùng Bộ Chính trị và Trung ương Đảng tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, đề ra và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp mang tầm chiến lược để phát triển đất nước. Trên cương vị cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí cùng lãnh đạo Đảng và Nhà nước chỉ đạo việc nghiên cứu, soạn thảo các văn

kiện lịch sử quan trọng làm nền tảng lý luận, ngọn cờ chiến đấu của Đảng, dân tộc ta trong giai đoạn mới, để trình Đại hội VII của Đảng.

Các văn kiện được Đại hội VII (1991) của Đảng thông qua, đó là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là Cương lĩnh 1991); *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Các văn kiện này đã nêu ra quan niệm mới về CNXH, chỉ ra mục tiêu và những định hướng lớn trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; xác định hệ thống quan điểm, chủ trương và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong thời kỳ mới.

Ngay sau khi nghe tin Liên Xô sụp đổ, đồng chí Đỗ Mười khẳng định: “Phải thay đổi thực trạng là cần thiết nhưng mô hình, đường lối, cách thức của Liên Xô là hoàn toàn sai lầm, là phản bội



Tổng Bí thư Đỗ Mười đặt vòng hoa viếng các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị, ngày 5-3-1993 (Ảnh: TTXVN)

chủ nghĩa Mác-Lênin và những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải thường xuyên đổi mới, đổi mới toàn diện, triệt để nhưng đổi mới có nguyên tắc, đổi mới nhưng tuyệt đối không đổi màu¹. Quan điểm “đổi mới nhưng tuyệt đối không đổi màu” trở thành nguyên tắc chỉ đạo trong việc thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Từ chỗ đánh giá đúng tình hình, nguyên nhân Liên Xô sụp đổ, Tổng Bí thư Đỗ Mười cùng các đồng chí trong Bộ Chính trị đã đưa ra những phương án cấp bách để ổn định chính trị, tư tưởng, trước hết trong nội bộ Đảng, không để lệch lạc về quan điểm, đường lối. Đồng chí đã đi nhiều nơi khảo sát, trực tiếp nắm bắt tình hình. Tại nhiều hội nghị quan trọng, đồng chí Tổng Bí thư đã trực tiếp giải thích rõ tình hình Liên Xô sụp đổ, những ảnh hưởng của nó và khẳng định nhất quán quan điểm, lập trường của Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định

con đường CNXH. Tổng Bí thư nhấn mạnh, toàn Đảng phải nghiên cứu sâu sắc, toàn diện hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết chống lại luận điệu xuyên tạc, thù địch; giải thích rõ hướng đi và những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Với tư duy tổng kết sắc sảo, nhận định đúng xu thế phát triển của thế giới, tình hình thực tiễn đất nước vẫn đầy khó khăn, thách thức, Tổng Bí thư Đỗ Mười nhấn mạnh: chúng ta phải khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới nhưng phải tiến hành thận trọng, “phải tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để dần dần xây dựng những quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đó mà xác định mô hình về chủ nghĩa xã hội đúng đắn, thật sự vì tự do và hạnh phúc của nhân dân². Trên thực tế, sự đứng vững của Nhà nước XHCN ở Việt Nam đã đập tan mọi mưu đồ chính trị của các thế lực thù địch, phản động. Tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa VIII đã thông qua *Hiến pháp* năm

1992 - Hiến pháp trong thời kỳ đầu đổi mới tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng, cuộc đổi mới của đất nước.

Một trong những vấn đề đồng chí Đỗ Mười đặc biệt quan tâm đó là *xây dựng mô hình tổ chức bộ máy nhà nước phù hợp với thời kỳ đổi mới*. Tháng 11-1991, tại HNTU 2 khóa VII, Tổng Bí thư Đỗ Mười nêu vấn đề về xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Đến dự và phát biểu tại Hội nghị tập huấn cho cán bộ lãnh đạo Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trong cả nước vào tháng 8-1992, đồng chí khẳng định, Nhà nước mà chúng ta đang xây dựng “Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, được quản lý thống nhất và có hiệu lực bằng pháp luật... xây dựng Nhà nước pháp quyền là một trong những nhiệm vụ trung tâm của đổi mới hệ thống chính trị, nhằm làm cho hệ thống đó phù hợp và tác động tích cực tới sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hoạt động lành mạnh, tuân thủ pháp luật, duy trì trật tự kỷ cương”³.

Các nội dung trọng tâm của nhà nước pháp quyền là: sự phân công rành mạch về chức năng, nhiệm vụ ở các bộ phận hợp thành của Nhà nước như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ; đảm bảo tính chất thật sự dân chủ ở tất cả các khâu lập pháp, hành pháp và tư pháp; quyền con người phải được cụ thể hóa trong nhiều văn bản pháp luật và được bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp tổ chức của Nhà nước và xã hội, bằng tính tích cực xã hội và ý thức công dân của tất cả mọi người. Pháp luật là phương tiện xác lập trật tự kỷ cương xã hội, đồng thời phải tác động tích cực đến việc tiếp thu những tinh hoa của nhân loại đi đôi với bảo tồn và phát huy bản sắc, truyền thống tốt đẹp và những giá trị văn hóa, tinh thần, đạo đức của dân tộc ta. Đó là những nội dung cốt lõi về xây

dựng Nhà nước pháp quyền mà Tổng Bí thư Đỗ Mười thường nhấn mạnh: “Tôi thường nói xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam chính là theo tinh thần ấy”⁴.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1-1994) của Đảng do Tổng Bí thư Đỗ Mười chủ trì, đã chính thức đề cập việc xây dựng “Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân”. HNTU 8 (1-1995) khóa VII, đã thông qua Nghị quyết “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính”. Đại hội VIII (6-1996) của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền, đồng thời đặt ra các nhiệm vụ quan trọng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, củng cố kiện toàn bộ máy các cơ quan tư pháp⁵. Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đã trở thành một nội dung quan trọng chiến lược trong đường lối của Đảng; đánh dấu bước tiến trong tư duy lý luận của Đảng về xây dựng thiết chế nhà nước hiện đại, phù hợp với giá trị chung của nền chính trị thế giới.

Sự kiên định con đường CNXH trong bối cảnh đầy thách thức và bước từng xây dựng mô hình CNXH ở Việt Nam trong những năm 90 thế kỷ XX ghi đậm dấu ấn, những đóng góp của đồng chí Đỗ Mười trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng.

2. Đóng góp to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; khởi xướng chủ trương xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở

Trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng trong nhiệm kỳ đầy cam go, thử thách, đồng chí Đỗ Mười có những đóng góp to lớn đối với công tác xây dựng Đảng, giữ vững sự ổn định, thống nhất về tư tưởng, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng.

Sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu đã dẫn đến sự khủng hoảng trầm trọng về niềm tin vào con đường đi lên CNXH trên thế giới. Tổng Bí thư Đỗ Mười cùng Bộ Chính trị, Trung ương Đảng có những biện pháp kiên quyết, kịp thời chinh đốn, ngăn chặn những ảnh hưởng của tư tưởng tiêu cực xuất hiện trong Đảng. Đồng chí yêu cầu các cấp ủy Đảng phải hết sức làm tốt công tác củng cố nội bộ; những đảng viên dao động cần được giáo dục, thuyết phục, ai có tư tưởng đa nguyên đa đảng cần xử lý nghiêm. Toàn Đảng phải ra sức chống “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”.

Đến dự và phát biểu tại Đại hội lần thứ V Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (10-1991), Tổng Bí thư Đỗ Mười chỉ rõ: Xây Đảng trong sạch, vững mạnh là “một trong những nhiệm vụ rất cấp bách đối với Đảng ta lúc này. Chúng ta phải tăng cường đoàn kết, nhất trí trong đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện thật tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Chúng ta phải kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, bè phái, chia rẽ, chống tham nhũng, hách dịch, cửa quyền, xa rời dân, sa thải những phần tử đã biến chất, thoái hoá”⁶. Nếu không đem hết tâm sức xây dựng Đảng thì không thể có được một chính đảng vững vàng, chắc chắn, có đủ phẩm chất, có đủ năng lực tư duy và thực tiễn lãnh đạo cách mạng. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, Tổng Bí thư yêu cầu: “cần suy nghĩ sâu sắc mình phải làm gì, sống như thế nào, phải rèn luyện phẩm chất ra sao để đủ sức lãnh đạo nhân dân” bởi “muốn giáo dục người khác, trước hết phải giáo dục chính mình” và “trả lời bằng việc làm, bằng hành động thực tế là cái chốt trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, nhất là xây dựng Đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh”⁷.

Nêu tấm gương sáng về tinh thần liêm khiết, phụng sự nhân dân, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã không sử dụng số tiền 1 triệu USD được tập đoàn

LG biểu trong chuyến thăm Hàn Quốc năm 1995 cho mục đích cá nhân mà đã giao cho Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Khoa giáo Trung ương chia số tiền đó làm 4 phần (miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) để xây dựng trường học dành cho trẻ em khuyết tật và đào tạo giáo viên.

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Đỗ Mười, HNTU 3 (6-1992) khoá VII thông qua và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về “Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”- được coi là cuộc chỉnh đốn Đảng lần thứ nhất thời kỳ đổi mới. Nghị quyết chỉ ra hiện trạng có sự phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, cơ hội chính trị của một bộ phận cán bộ đảng viên, đặc biệt “Tệ tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, ăn chơi vung phí tài sản của nhân dân rất nghiêm trọng và kéo dài. Những hiện tượng đó gây tác hại lớn, làm tổn hại thanh danh, uy tín của Đảng”⁸. Phát biểu khai mạc Hội nghị, Tổng Bí thư nêu ra luận điểm rất quan trọng: “Tất cả phải được tiến hành một cách đồng bộ, trong đó nhiệm vụ kinh tế là trung tâm và nhiệm vụ xây dựng Đảng giữ vai trò then chốt”⁹.

Tại Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đỗ Mười, Đảng xác định bốn nguyên tắc là “nguyên tắc hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguyên tắc chệnh hướng xã hội chủ nghĩa; nguyên tắc nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguyên tắc diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Các nguyên tắc đó có liên quan mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau”¹⁰. Để đối phó với nguyên tắc đó, Hội nghị khẳng định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Những nhận định về nguyên tắc đó chứng tỏ sự nắm bắt nhanh nhạy về tình hình thực tiễn trong điều kiện đổi mới và hội nhập, tầm nhìn xa trông rộng của BCHTƯ, đứng đầu là Tổng Bí thư Đỗ Mười.

Trong nhiệm kỳ Đại hội VIII của Đảng, Tổng Bí thư Đỗ Mười là người khởi xướng xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây một chủ trương đúng đắn, được đồng chí đưa ra sau sự kiện bạo động diễn ra ở điểm nóng Thái Bình, tháng 5-1997. Tổng Bí thư Đỗ Mười đã đến tận nơi, triệu tập cuộc họp Thường vụ Bộ Chính trị với các đồng chí Cố vấn và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt tỉnh Thái Bình. Đồng chí yêu cầu trước hết cần xem lại sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền và xử lý nghiêm minh, kiên quyết với trường hợp cán bộ có sai phạm. Qua điều tra, khảo sát và đánh giá nghiêm túc, Bộ Chính trị rút ra nguyên nhân chủ yếu của tình trạng khiếu kiện đông người, ở một số nơi xảy ra bạo lực chủ yếu là do sai phạm trong việc bán đất, thu hồi, đầu thầu đất; sự không minh bạch trong sử dụng công quỹ, lãng phí, tham nhũng; huy động quá cao sức đóng góp của dân, có nơi chiếm tới 37-40% thu nhập nông nghiệp; thậm chí có nơi một số cán bộ ức hiếp dân, bao che cho nhau gây bất bình trong nhân dân.

Tổng Bí thư chỉ ra thực trạng nổi cộm ở nhiều địa phương là “để phân biệt giàu nghèo quá nhanh, giải quyết việc làm và những vấn đề xã hội nhất là tham nhũng chưa tốt, vấn đề thực thi dân chủ còn có mặt hạn chế, có nơi vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ của nhân dân, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định về kinh tế xã hội”¹¹. Từ đó, đồng chí Đỗ Mười đề xuất cần có Quy chế dân chủ ở cơ sở và dày công chỉ đạo xây dựng và ban hành Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị khóa VIII “về Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, đặc biệt là ở xã, phường và khu dân cư. Đây thực sự là bước đột phá quyết định thực hiện dân chủ hóa trực tiếp ở cơ sở, điều mà trước đây Đảng chưa có sự quan tâm đúng mức.

Nhận thức sâu sắc vai trò công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, Tổng Bí thư Đỗ Mười chỉ đạo xây dựng và ký ban hành NQTƯ 3 (6-1997)

khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Chiến lược cán bộ xác định rõ các quan điểm chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới công tác cán bộ; xác định tiêu chuẩn chung cho cán bộ và tiêu chuẩn đặc thù cho từng loại cán bộ; đề ra bốn nhóm nhiệm vụ, giải pháp cơ bản là quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, xây dựng các quy chế, đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách cán bộ, đổi mới và chỉnh đốn tổ chức bộ máy làm công tác cán bộ. Những vấn đề nêu trên trở thành hệ quan điểm chỉ đạo quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới công tác cán bộ của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Tổng Bí thư Đỗ Mười rất quan tâm đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận. Với tình cảm chân thành và trách nhiệm của người đi trước, đồng chí tận tình giúp đỡ, truyền đạt những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo cho các thế hệ sau. Khi nhớ về người tiền nhiệm của mình, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu nhận xét: “Anh Đỗ Mười luôn giữ vững nguyên tắc, kiên định lập trường, chịu lắng nghe, chăm lo, phát hiện và bồi dưỡng cán bộ cho Đảng. Trong việc chọn cán bộ cũng vậy, anh làm rất kỹ, chọn đúng, ít khi sai, thường chọn những cán bộ năng động, nhiệt tình, tích cực... Đó là cái hay, bài học lớn cho những người làm lãnh đạo”¹².

Trong bối cảnh tình hình thế giới biến động, ở vào thời điểm hết sức nhạy cảm của vận mệnh dân tộc, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã tỏ rõ bản lĩnh cách mạng, tầm nhìn, trí tuệ của người đứng đầu, giữ vững sự ổn định, nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng và chỉnh đốn Đảng đáp ứng thời kỳ phát triển mới của đất nước.

3. Phát huy nội lực, tạo bước đột phá về kinh tế

Trong công cuộc đổi mới, lĩnh vực kinh tế được xác định là lĩnh vực trọng tâm và đổi mới

theo hướng chuyển đổi từ cơ chế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng theo định hướng XHCN. Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (từ tháng 9-1988 đến tháng 6-1991), đồng chí Đỗ Mười chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất, mà trước hết giải quyết nạn lạm phát. Đồng chí Đỗ Mười nêu quan điểm: Chỉ có biện pháp duy nhất là *phát huy nội lực, dựa vào dân, động viên nhân dân bằng lợi ích, để tạo ra những tiềm năng mới*. Đồng chí báo cáo trước Bộ Chính trị ba vấn đề lớn cần tập trung giải quyết: đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tiết kiệm và dồn trọng tâm chỉ đạo phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế khoán hộ; khai thác mọi nguồn hàng trong nước và ngoài nước, từ việc khuyến khích cán bộ, sinh viên công tác và học tập ở nước ngoài mang hàng về nước, miễn thuế đến việc tăng cường vận động nhân dân sản xuất, nâng cao lãi suất tiết kiệm.

Đồng chí Đỗ Mười đã trực tiếp mời các chuyên gia, lắng nghe, chất lọc để đưa ra quyết sách về chống lạm phát và đã lựa chọn đề án của chuyên gia kinh tế Võ Đại Lược (trong số 40 đề án, có cả của Liên Xô), quyết định triển khai thí điểm ở Hải Phòng. Nhờ biện pháp táo bạo và quyết liệt đó, khó khăn của nền kinh tế dần được tháo gỡ; sản xuất và đời sống nhân dân được từng bước cải thiện. Trên cơ sở phát huy nội lực, Việt Nam đã kiềm chế được lạm phát phi mã từ 774% năm 1986 xuống 34% năm 1989, còn 14% năm 1992¹³. Đồng chí đề nghị Bộ Chính trị và Trung ương đồng ý chủ trương xóa bỏ bao cấp, xóa bỏ “ngăn sông cấm chợ”, chuyển đổi cơ chế quản lý giá từ chỗ Nhà nước định giá mọi sản phẩm chuyển sang cơ bản để thị trường định giá.

Đảm nhận trọng trách Tổng Bí thư, đồng chí Đỗ Mười luôn suy nghĩ, trăn trở về kinh tế thị

trường định hướng XHCN, về hội nhập kinh tế quốc tế, về tiến trình công nghiệp hóa, về hướng đi của nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Trong nhiệm kỳ Đại hội VII, BCH TƯ đã ban hành NQTƯ 5 “Về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn” và NQTƯ 7 “Về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng giai cấp công nhân”. Đây là các nghị quyết quan trọng đặt nền móng để Trung ương các khóa sau tiếp tục hoàn thiện, nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế cơ bản nhất trong tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Tiếp đó, trong chỉ đạo xây dựng Văn kiện trình Đại hội VIII, Tổng Bí thư yêu cầu phải đưa ra và làm nổi bật vấn đề về CNH, HĐH trong xây dựng kinh tế.

Với tư duy kinh tế năng động, sát thực tiễn, đồng chí Đỗ Mười đề xuất chủ trương cổ phần hóa một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước và chọn Hà Nội là đơn vị làm thí điểm liên doanh giữa nhân dân với Nhà nước. Tuy nhiên, đồng chí lưu ý “cần nhận thức rõ về sự khác nhau giữa cổ phần hóa tư bản chủ nghĩa và cổ phần hóa xã hội chủ nghĩa, mà đối với chúng ta là thực hành chủ trương và chính sách cổ phần hóa xã hội chủ nghĩa”¹⁴. Đây là vấn đề mới về lý luận và thực tiễn.

Đẩy mạnh công cuộc mở cửa và hội nhập quốc tế, BCH TƯ, đứng đầu Tổng Bí thư Đỗ Mười nêu ra chủ trương và triển khai hiệu quả việc mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế đối ngoại song phương và đa phương với nhiều đối tác, dưới nhiều hình thức, trên nhiều lĩnh vực (trao đổi hàng hóa, đầu tư sản xuất, mở rộng quan hệ tài chính - tín dụng, hợp tác khoa học kỹ thuật), tạo ra môi trường kinh doanh trong nước thuận lợi và khai thác hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Tháng 11-1996, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 01-NQ/TW về mở rộng và nâng cao hiệu

qua kinh tế đối ngoại giai đoạn 1996-2000, đã đánh dấu bước khởi đầu của Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Cùng với chú trọng mở rộng kinh tế đối ngoại, đồng chí Đỗ Mười hết sức lưu ý phát huy nội lực trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khi khủng hoảng tài chính năm 1997 ảnh hưởng khắp trên thế giới, Việt Nam đang cần nhiều vốn để phát triển nền kinh tế, vốn ngân sách eo hẹp, nhiều nước sẵn sàng cho vay nhưng gắn theo những ràng buộc cả về kinh tế và chính trị. Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, kiên quyết không chấp nhận, đồng thời tìm cách tháo gỡ bằng cách phát huy mọi nguồn nội lực của dân tộc. Đồng chí Đỗ Mười phát biểu: “Khi nói nội lực là phải nhớ tới nội lực toàn diện của dân tộc, khắc phục tình trạng người làm kinh tế thì chỉ nói về nội lực về kinh tế, người làm văn hóa thì chỉ nói nội lực về văn hóa. Nếu quan niệm nội lực toàn diện thì mới thấy nội lực của dân tộc là to lớn. Do đó, quyết tâm vượt qua thử thách bằng nội lực là chính để không phụ thuộc, không bị sức ép”¹⁵. Đồng chí nêu chủ trương phải phát huy các thế mạnh là sản phẩm nông nghiệp, nguồn nhân công dồi dào, giá rẻ; thu hút nguồn vốn trong dân đưa vào sản xuất; có chính sách tiền tệ linh hoạt, điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng xuất khẩu; mở rộng hợp tác với các tổ chức tiền tệ quốc tế và đặc biệt là phải củng cố niềm tin của nhân dân vào quá trình cải cách kinh tế để người dân yên tâm sản xuất, góp sức cùng Nhà nước phát triển kinh tế, vượt qua khủng hoảng.

Trong lĩnh vực kinh tế, đồng chí Đỗ Mười cùng Trung ương Đảng có những những quyết sách mang tính đột phá, sáng tạo, sát hợp với tình hình thực tiễn. Nhờ triển khai hiệu quả biện pháp đó, năm 1996 Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Có thể nói, những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, trong tình thế hiểm nghèo do sự tác động tiêu cực của biến động chính trị to lớn thế giới và những khó khăn chồng chất trong nước, chúng ta không những giữ vững chế độ chính trị, nền độc lập, tự chủ của dân tộc mà sự nghiệp đổi mới đã thật sự khởi sắc với những thành tựu vô cùng to lớn trên tất cả lĩnh vực quan trọng của đất nước. Trong khi mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ thì những thành công bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam có ý nghĩa rất lớn cả về lý luận và thực tiễn đối với sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới. Những thành tựu cùng sự phát triển ngoạn mục của đất nước giai đoạn đầu đổi mới, có đóng góp rất lớn của Tổng Bí thư Đỗ Mười.

1, 11, 14, 15. *Đồng chí Đỗ Mười dấu ấn qua những chặng đường lịch sử*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 84, 232, 404, 234

2, 3, 4, 6, 7. Đỗ Mười: *Những bài nói và viết chọn lọc*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 2, tr. 597, 456, 457, 410, 411

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb. CTQG, H, 2010, Phần I, tr. 709-711

8. Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 26-6-1992, của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về “Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T 52, tr. 82

10. *Sđđ*, T. 53, tr. 198

12. Dẫn theo <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/52599/tong-bi-thu-do-muoi-tan-tuy-voi-dang%2C-tan-hieu-voi-dan.aspx>, đăng tải ngày 4/10/2018

13. Dẫn theo <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-ve-co-tong-bi-thu-do-muoi-102245811.htm>, đăng tải này 6/10/2018.